

Bản án số: 20/2020/HSST
Ngày: 07 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Viết Xuân;

+ Ông Nguyễn Xuân Thí;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Bách - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 464/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với :

- Bị cáo: Xôm X (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 06 tháng 6 năm 1992, tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Quốc tịch: Lào; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Phỉ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản N, huyện N, tỉnh Khăm Muộn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; trình độ học vấn: 02/12, nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông C và bà X; có vợ tên: Đ và có 02 con (còn nhỏ). Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19 tháng 11 năm 2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Văn Bá – Luật sư Văn phòng Luật sư Công Bằng, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người phiên dịch, dịch thuật: Ông Đặng Phúc Duy – Cán bộ phòng quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 19/11/2019, tại tọa độ 73350-71749 cách đường biên giới khoảng 600 mét về phía Việt Nam thuộc địa phận khe X, bản L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình, Đồn Biên phòng Ra Mai - Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang 01 người thanh niên nam giới mang Quốc tịch Lào, tự khai tên là Đ đang có hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thu giữ 01 túi nilon màu trắng mà Đ mang theo, bên trong chứa 797 viên nén hình tròn, Đ khai nhận 797 viên nén hình tròn bị thu giữ là ma túy loại hồng phiến.

Kết quả ủy thác tư pháp xác định bị cáo Đum có tên khai sinh là Xỏm X, tên gọi khác là Đ, sinh ngày 06/6/1992 trú tại Bản N, huyện N, tỉnh Khăm Muộn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Về nguồn gốc ma túy Xỏm X khai nhận: Số ma túy trên do người có tên là H (người Việt Nam) thuê Xỏm X cùng với một người Lào vận chuyển từ Lào qua Việt Nam và trả 600.000 kíp Lào. Tuy nhiên khi mới đi qua biên giới Việt Nam khoảng 600 mét thì bị phát hiện, Xỏm X bị bắt cùng số ma túy, còn người đi cùng Xỏm X chạy trốn vào rừng.

Tại Bản Kết luận giám định số 981 ngày 22/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 797 viên nén, hình tròn là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 77,75gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã thu giữ gồm: 04 (bốn) gói nilon màu xanh chứa 797 viên nén hình tròn; 01 (một) túi xách màu đen, hoa văn màu đỏ, bên ngoài có dòng chữ “NIKE”; 01 (một) con dao bấm kim loại màu trắng;

Số vật chứng trên đang được tạm giữ để đảm bảo giải quyết vụ án.

Đối với đối tượng có tên là H (người Việt Nam) và người đàn ông Lào là bạn của H là những người đã thuê và cùng với Xỏm X vận chuyển trái phép chất ma túy từ Lào về Việt Nam, tuy nhiên quá trình điều tra Xỏm X không biết rõ họ tên, nơi cư trú, nhân thân lai lịch của H và người đàn ông Lào nói trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-P1 ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Xỏm X về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Xỏm X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố, bị cáo thừa nhận 797 viên ma túy dạng thuốc tân dược thu giữ khi bắt quả tang là do bị cáo nhận vận chuyển để lấy tiền công 600.000 kíp Lào.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Xỏm X phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Xỏm X từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các vậ chứng gồm số viên nén là chất ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong sau khi trích mẫu giám định; tiêu hủy túi xách và 01 con dao bấm vì không có giá trị sử dụng;

Luật sư bào chữa cho bị cáo Xỏm X không tranh luận tội danh, khung hình phạt theo điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật hình sự mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu, là người được thuê vận chuyển, là đồng phạm giúp sức cho người Lào, chưa nhận được tiền thuê thì bị bắt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng Ra Mai; Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh đối với bị cáo Xỏm X theo truy tố của Viện kiểm sát:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Xỏm X khai nhận: Vào ngày 19/11/2019 Bị cáo vận chuyển số lượng 797 viên ma túy có khối lượng 75,77 gam Methamphetamine từ bến đò M, huyện N, tỉnh Khăm Muộn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đến bản L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình thì bị bắt quả tang tại bản L. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo cùng các vật chứng đã thu giữ được, kết luận giám định cùng các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp và thống nhất.

Như vậy, đã đủ căn cứ để kết luận: Hành vi vận chuyển 797 viên nén có khối lượng 77,75 gam Methamphetamine từ Lào đưa về Việt Nam để nhận tiền công vận chuyển 600.000 Kíp Lào của bị cáo Xổm X đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định vào điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực sự gây nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là mối hiểm họa lớn của nhân loại, làm suy kiệt tài sản, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội; việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, chiếm đoạt trái phép và sản xuất chất ma túy bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm tuyệt đối. Bị cáo đã không làm chủ được bản thân trước cám dỗ đồng tiền của tệ nạn ma túy, vì hám lợi mà bị cáo cố ý vi phạm pháp luật, điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật, do đó phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án được các cơ quan tiến hành tố tụng thống nhất đề nghị, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc ở vùng biên giới nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét cho bị cáo. Bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cân nhắc, áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử dưới khung hình phạt cho bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo, giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội và đảm bảo tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự có quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Bị cáo Xổm X khai hoàn cảnh khó khăn, bị cáo khai làm ruộng, thu nhập không ổn định, do vậy nghĩ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Xổm X là phù hợp.

Từ những đánh giá trên, nghĩ cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ đặc biệt nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây mới đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Đối với đối tượng tên H là người bị cáo Xỏm X khai thuê bị cáo vận chuyển ma túy và người đàn ông người Lào vận chuyển ma túy cùng với bị cáo nhưng không có họ tên, địa chỉ cụ thể, do đó không có cơ sở để điều tra làm rõ nên không xem xét trong vụ án này, khi chứng minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số lượng ma túy Methamphetamine được niêm phong trong 01 thùng các tông dán kín bằng giấy màu trắng, trên có ghi chữ vụ số 981/GĐ-PC09 “Mẫu ký hiệu A1 và A2” được niêm phong bằng các chữ ký của các ông Lưu Đức Bình, Nguyễn Ngọc Sơn, Hà Quốc Thanh, Đặng Xuân Bảo, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và ngoài cùng dán băng dính trong suốt (Có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng sau giám định mẫu ký hiệu A1 và A2 kèm theo) – là chất ma túy độc hại nên tịch thu tiêu hủy;

Tiêu hủy 01 túi xách màu đen, hoa văn màu đỏ, bên ngoài có chữ Nike và 01 con dao bấm kim loại màu trắng vì không có giá trị sử dụng;

[8] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bị cáo Xỏm X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Xỏm X (tên gọi khác: Đ) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Xỏm X 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19 tháng 11 năm 2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Xỏm X.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Xỏm X để đảm bảo thi hành án (có quyết định tạm giam riêng của Hội đồng xét xử).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Số lượng ma túy Methamphetamine được niêm phong trong 01 thùng các tông dán kín bằng giấy màu trắng, trên có ghi chữ vụ số 981/GĐ-PC09 “Mẫu ký hiệu A1 và A2” được niêm phong bằng các chữ ký của các ông Lưu Đức Bình, Nguyễn Ngọc Sơn, Hà Quốc Thanh, Đặng Xuân Bảo, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và ngoài cùng dán băng dính trong suốt (Có biên bản đóng gói,

niêm phong và giao nhận lại đối tượng sau giám định mẫu ký hiệu A1 và A2 kèm theo)

- 01 túi xách màu đen, hoa văn màu đỏ, bên ngoài có chữ Nike
- 01 con dao bấm kim loại màu trắng .

Các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình ngày 10/4/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Xỏm X phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Vụ GDKT 1 TANDTC
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Đức Long